

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HSST
Ngày 08 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thư
2. Bà Nguyễn Thu Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thân Văn C, sinh năm 1990; Tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà A, ngõ S, đường H, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 10/12.

Con ông: Thân Văn V, sn: 1965 và con bà: La Thị Q, sn: 1971.

Vợ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992

Con: Thân Tuấn A, sinh năm 2009

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2013/HSST ngày 21/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt C 30 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Nhân thân: Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 27/7/2010 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa C vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/4/2017, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày đó đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Thân Văn Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà X, đường H, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thân Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/4/2017 tại khu vực trước cửa số nhà Z, đường H, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B bắt quả tang Thân Văn C, sinh năm 1990, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà A, ngõ S, đường H, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi nilon đựng 10 (mười) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong

màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục màu trắng (ghi là ma túy Hêrôin), thu trong túi quần sau bên phải C đang mặc khi bị bắt;

+ Số tiền 560.000 đồng

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư dán kín, đưa C về trụ sở Công an thành phố B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang

Kết luận giám định số 516/KL-PC54 ngày 05/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong gửi giám định: chất cục bột màu trắng đựng trong 10 (mười) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục màu trắng được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viên màu đỏ là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng: 0,336 gam.

Quá trình điều tra, Thân Văn C khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, C đang ở nhà thì có Thân Văn Q, sinh năm 1985, địa chỉ: Số nhà X, đường H, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đến gặp và nhờ C mua hộ 500.000 đồng tiền ma túy. Q đưa cho C 1.100.000 đồng, C đồng ý cầm tiền thuê taxi đi đến khu vực P1, phường T, thành phố B mua ma túy. Đến nơi, C đi đến một nhà ở dốc P1, phường T có cửa sắt, C hỏi mua ma túy và đưa 500.000 đồng qua lỗ cửa sắt của nhà đó thì được một người phụ nữ đưa lại cho 10 (mười) gói Hêrôin. C cho số ma túy vừa mua được vào 01 túi nilon có rãnh và khoá bằng nhựa cất vào túi quần sau bên phải đang mặc đi về. Khi C đi đến trước cửa số nhà Z, đường Hi, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang

Tại bản Cáo trạng số 94/KSĐT ngày 05 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Thân Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thân Văn C khai nhận về hành vi như Cáo trạng đã truy tố và trình bày: Đối với số tiền 560.000 đồng là tiền của anh Thân Văn Q bị cáo không có ý kiến gì.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra anh Thân Văn Q trình bày: Anh và bị cáo C gần nhà nhau, anh không có mâu thuẫn và thù ghét gì bị cáo C. Ngày 04/4/2017 anh đi Bắc Ninh không có nhà, anh không nhờ bị cáo C mua ma túy hộ. Anh không liên quan gì đến hành vi mua ma túy của bị cáo C

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Thân Văn C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Văn C từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017 .

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 560.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/4/2017, tại số nhà Z, đường H, phường K, thành phố B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B bắt quả tang Thân Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,336 gam ma túy Hêrôn.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa của xã hội, làm xói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Nhưng chỉ vì mục đích, nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã một lần bị xét xử về hình sự, một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có tài sản, không có kinh tế để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do có sự thay đổi của pháp luật, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định tại khoản 1 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01

năm đến 05 năm tù. Mặc dù, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với anh Thân Văn Q, theo bị cáo khai là người đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã lấy lời khai và đối chất, nhưng anh Q không thừa nhận việc đưa tiền và nhờ bị cáo C mua hộ ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với anh Thân Văn Q

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 560.000 đồng, bị cáo khai là của anh Thân Văn Q, bị cáo không đề nghị xin lại, do vậy cần tịch thu sung quỹ số tiền trên là phù hợp.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thân Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn C 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi ngàn đồng) đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo